

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm
2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng
9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Xuân H1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Ngô Trọng H2;

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989 tại C, Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Ngô Trọng T1 - sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Đinh Thị D - sinh năm
1971. Nơi cư trú: khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Vợ: Diệp Thị P - sinh năm 1993. Nơi cư trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015. Nơi cư trú: khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú
Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 03/HSST ngày 17/01/2008 của TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Ngô Trọng H2 03 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra, H2 phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N 1.325.000 đồng, chị Nguyễn Thị M 217.600 đồng (tại bản án xác nhận H2 đã nộp xong ngày 16/8/2008) và tiền án phí HSST + DSST là 100.000 đồng (H2 đã nộp xong ngày 08/02/2008). Ngày 25/7/2010, H2 chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bản án số 345/HSST ngày 28/12/2011 của TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Ngô Trọng H2 (tên gọi khác: Ngô Xuân H1) 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, tiền án phí HSST 200.000 đồng (H1 đã nộp xong án phí tháng 7/2012) và không phải bồi thường dân sự. Ngày 02/7/2015, H1 chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bản án số 55/HSST ngày 13/11/2018 của TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Xuân H1 (tên gọi khác: Ngô Trọng H2) 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và tiền án phí HSST 200.000 đồng (H2 đã nộp xong án phí tháng 04/01/2019). Ngày 04/4/2019, H2 chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Đến nay, xác định H2 đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 17/6/2024. Hiện đang bị tạm giam từ ngày 17/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. *(có mặt)*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn H3 - sinh năm 1993. Địa chỉ: khu X, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, Công an xã S, huyện C làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 313 thuộc khu M, xã S, huyện C, phát hiện, bắt quả tang Ngô Xuân H1 - sinh năm 1989, trú tại khu C, xã S, huyện C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H3 - sinh năm 1993, trú tại khu X, xã S, huyện C. Tại chỗ, H3 tự giác lấy trong túi quần bên trái mặc trên người ra 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng giao nộp, khai nhận là ma túy (Heroin) vừa mua của H1 với giá 500.000 đồng; H1 cũng tự giác lấy trong túi quần bên trái mặc trên người ra 500.000 đồng (gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) giao nộp, khai nhận là tiền vừa bán ma túy (H) cho H3. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Xuân H1

và thu giữ vật chứng 01 gói giấy niêm phong và 500.000 đồng trên. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của H1 01 điện thoại NOKIA màu xanh, bên trong không lắp sim; tạm giữ của H3 01 điện thoại NOKIA màu xanh, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0866.333.486. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Xuân H1 tại khu C, xã S, huyện C nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 11/6/2024, Công an xã S đã chuyển hồ sơ, người vi phạm và tang vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định số 707, trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng trong 01 gói giấy hai mặt màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Ngô Xuân H1.

Tại Kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận: Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy hai mặt màu trắng gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng **0,018 gam**; loại **Heroin** (H), có tên khoa học là D1 được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Heroin (hay Heroine): Số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

H4 lại đối tượng giám định: **0,015 gam** chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Ngày 11/6/2023, Công an huyện C có đề nghị Trung tâm y tế huyện C tiến hành xác định tình trạng nghiện chất ma túy đối với Ngô Xuân H1 và Nguyễn Văn H3. Kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Ngô Xuân H1 và Nguyễn Văn H3 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại M1 - morphin/heroin (nhóm thuốc phiện).

Tại cơ quan điều tra Ngô Xuân H1 và Nguyễn Văn H3 đều khai nhận đã nghiện chất ma túy từ lâu và thường sử dụng loại ma túy heroin để tiêm, chích vào cơ thể. Sáng ngày 10/6/2024, Ngô Xuân H1 đi đến khu vực Làng C, thuộc quận B, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi H1 được biết người này có bán ma túy Heroin nên đã hỏi mua 600.000 đồng thì được người này đồng ý bán. Sau đó, H1 đưa cho người này số tiền 600.000 đồng và được người này đưa lại 01 gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H1 bắt xe khách đi về nhà ở khu C, xã S, huyện C, bóc gói ma túy Heroin lấy ra khoảng 2/3 lượng ma túy trong gói sử dụng hết, số ma túy còn lại H1 gói lại cất trong người. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 đang ở nhà một mình có Nguyễn Văn H3 - sinh năm 1993, trú tại khu X, xã S, huyện C gọi đến từ sim số thuê bao 0866.333.486 vào sim số thuê bao 0328.956.022 được H1 lắp trong

chiếc điện thoại NOKIA màu xanh của H1. H3 gọi đến để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine của H1 thì được H1 đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở ngã ba khu M, xã S. Sau đó, H1 cầm theo gói ma túy đi đến điểm hẹn, trên đường đi H1 gọi điện lại cho H3 thì H3 bảo đã đến chỗ hẹn đợi. Để tránh bị phát hiện, H1 có tháo sim số thuê bao 0328.956.022 lắp trong chiếc điện thoại NOKIA màu xanh của H1 vứt đi (nhưng không nhớ vứt ở đâu) và đi đến chỗ H3 đang đứng đợi. Khi gặp H3 tại ngã ba khu M, xã S thì H1 đã đưa cho H3 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy hai mặt màu trắng và được H3 đưa lại số tiền 500.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Ngay lúc này bị Công an xã S phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc sim điện thoại số thuê bao 0328.956.022 do H1 vứt đi trên đường nhưng không tìm được.

Đối với 02 sim điện thoại số thuê bao 0328.956.022 và 0866.333.486. Kết quả tra cứu nhà mạng xác định số thuê bao 0328.956.022 có đăng ký tên Ngô Xuân H1 và số thuê bao 0866.333.486 có đăng ký tên Nguyễn Văn H3.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Xuân H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT - VKSCK ngày 12 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Ngô Xuân H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân H1 từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H1.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,015 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 phôi sim số thuê bao 0866.333.486 thu giữ của Nguyễn Văn H3.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, do Ngô Xuân H1 giao nộp

khi bắt quả tang; 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Ngô Xuân H1 và 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H3 ngày 10/6/2024.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 13/9/2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Xuân H1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Xuân H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 10/6/2024 tại khu M, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Ngô Xuân H1 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,018 gam Heroine cho Nguyễn Văn H3, thu lợi số tiền 500.000 đồng thì bị Công an xã S bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của H3 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,018 gam và 01 điện thoại NOKIA màu xanh, trong có lắp sim số thuê bao 0866.333.486; thu giữ

của H1 số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA màu xanh, bên trong không lắp sim, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Xuân H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251 tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, mua bán, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Xuân H1 (tên gọi khác Ngô Trọng H2) có nhân thân. Cụ thể:

Bản án số 03/HSST ngày 17/01/2008 của TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Ngô Trọng H2 03 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra, H2 phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N 1.325.000 đồng, chị Nguyễn Thị M 217.600 đồng (tại bản án xác nhận H2 đã nộp xong ngày 16/8/2008) và tiền án phí HSST + DSST là 100.000 đồng (H2 đã nộp xong ngày 08/02/2008). Ngày 25/7/2010, H2 chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bản án số 345/HSST ngày 28/12/2011 của TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Ngô Trọng H2 (tên gọi khác: Ngô Xuân H1) 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, tiền án phí HSST 200.000 đồng (H1 đã nộp xong án phí tháng 7/2012) và không phải bồi thường dân sự. Ngày 02/7/2015, H1 chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bản án số 55/HSST ngày 13/11/2018 của TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Xuân H1 (tên gọi khác: Ngô Trọng H2) 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”

và tiền án phí HSST 200.000 đồng (H2 đã nộp xong án phí tháng 04/01/2019). Ngày 04/4/2019, H2 chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Đến nay, xác định H2 đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Xuân H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Ngô Xuân H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Ngô Xuân H1 không có tài sản riêng gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn H3 là người nghiện chất ma túy, ngày 10/6/2024 đã mua 0,018 gam Heroine của bị cáo H1 để sử dụng. Bản thân Học chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án các tội về ma túy. Ngày 28/8/2024, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.500.000 đồng đối với H3 là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H1 ngày 10/6/2024 tại khu vực Làng C, thuộc quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,015 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 phôi sim số thuê bao 0866.333.486 thu giữ của Nguyễn Văn H3 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với và 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Ngô Xuân H1 và 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H3 ngày 10/6/2024. Đây là

chiếc điện thoại H1, H3 dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, do Ngô Xuân H1 giao nộp khi bắt quả tang. Đây là tiền H1 bán ma túy cho H3 mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Về tội danh: Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[II]. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân H1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H1.

III, Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,015 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 phôi sim số thuê bao 0866.333.486 thu giữ của Nguyễn Văn H3.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, do Ngô Xuân H1 giao nộp khi bắt quả tang; 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Ngô Xuân H1 và 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H3 ngày 10/6/2024.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 13/9/2024).

IV, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Xuân H1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án hình sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã S, huyện C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền